| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 57/2018/QĐST-HNGĐ | *Triệu Sơn, ngày 27 tháng 4 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Xuân Anh

Bà Ngô Thị Mai

Căn cứ vào các Điều 212,213,235 và 246 của Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2018.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tống Thị H – Sinh năm 1990

Trú tại: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn L – Sinh năm 1989

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thị H và anh Lê Văn L.

- Về con chung: Công nhận chị H và anh L có một con chung là cháu Lê Văn Nhật N sinh ngày 24/7/2013. Giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị H nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai số 0001075 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị H đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự
- VKSND Triệu Sơn
- CC Thi hành án;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu**